

\* BT cần làm: Bài 1, bài 3 (a, b, c), bài 4 (a, b)

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm
- HS: VBT, vở nháp

### **2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, trò chơi học tập
- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. Khởi động (5p)</b> - Tổ chức trò chơi củng cố về cách đọc các số có nhiều chữ số - TK trò chơi- Dẫn vào bài	- Chơi trò chơi Chuyên điện
<b>2. Hoạt động thực hành (30p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số. Đọc được thông tin trên biểu đồ cột. Xác định được một năm thuộc thế kỉ nào. <b>* Cách tiến hành</b>	
<b>Bài 1</b> - GV yêu cầu HS đọc đề  - GV thu vở, nhận xét, đánh giá (8-10 bài)  -GV chữa bài và yêu cầu HS 2 nêu lại cách tìm số liền trước, số liền sau của một số tự nhiên.  + <i>Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc gì?</i>	<b>Cá nhân-Lớp</b> - HS đọc yêu cầu đề -1 HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở Đ/a: a. Số tự nhiên liền sau của số 2 835 917 là số 2 835 918 b. Số TN liền trước của số 2 835 917 là số 2 835 916  c. HS đọc số. +Số 82 360 945, giá trị của chữ số 2 là 2 000 000 + Số 7 283 069 giá trị của chữ số 2 là 200 000 + Số 1 547 238 giá trị của chữ số 2 là 200  + <i>Phụ thuộc vị trí của nó trong số</i>
<b>Bài 3.(a,b,c)</b> HS đọc yêu cầu đề ( <b>HSNK làm hết bài</b> ) -GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ và hỏi: <i>Biểu đồ biểu diễn gì ?</i>	<b>Nhóm 2 –Lớp</b> - Hs đọc yêu cầu đề + <i>Biểu đồ biểu diễn Số học sinh giỏi toán khối lớp Ba Trường tiểu học Lê Quý Đôn năm học 2004 – 2005.</i>

<p>+Khối lớp Ba có bao nhiêu lớp ? Đó là các lớp nào ?</p> <p>+Nêu số học sinh giỏi toán của từng lớp?</p> <p>+Trong khối lớp Ba, lớp nào có nhiều học sinh giỏi toán nhất ? Lớp nào có ít học sinh giỏi toán nhất ?</p> <p>+Trung bình mỗi lớp Ba có bao nhiêu học sinh giỏi toán ?</p> <p><b>Bài 4(a,b)- HSNK làm hết cả bài</b> -GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở</p> <p><b>Bài 2+ Bài 5 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</b></p> <p><b>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</b></p>	<p>-HS làm bài nhóm 2- Chia sẻ lớp</p> <p>- TBHT điều hành hoạt động báo cáo</p> <p>+Có 3 lớp đó là các lớp 3A, 3B, 3C.</p> <p>+Lớp 3A có 18 học sinh, lớp 3B có 27 học sinh, lớp 3C có 21 học sinh.</p> <p>+Lớp 3B có nhiều học sinh giỏi toán nhất, lớp 3A có ít học sinh giỏi toán nhất.</p> <p>+Trung bình mỗi lớp có số học sinh giỏi toán là: <math>(18 + 27 + 21) : 3 = 22</math> (học sinh)</p> <p>-HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.</p> <p>a) Thế kỉ XX.</p> <p>b) Thế kỉ XXI.</p> <p>c) Từ năm 2001 đến năm 2100.</p> <p>- HS làm vở Tự học và tự kiểm tra chéo cho nhau:</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>a. <math>475 \underline{9}36 &gt; 475 836</math></p> <p>b. <math>9\underline{0}3 876 &lt; 913 000</math></p> <p>c. 5 tấn 175 kg &gt; <math>5\underline{0}75</math> kg</p> <p>d. <math>\underline{2}</math> tấn 750 kg = 2750 kg</p> <p><u>Bài 5:</u></p> <p>Các số tròn trăm lớn hơn 540 và nhỏ hơn 870 là: 600; 700; 800</p> <p>Vậy x là 600; 700; 8000</p> <p>- Ghi nhớ KT của bài</p> <p>- Tìm các bài toán cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải.</p>
---	--

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

**LỊCH SỬ (VNEN)**

**HƠN 1000 NĂM ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP (T1)**

---

---

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

**KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRUNG (NĂM 40)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng (chú ý nguyên nhân khởi nghĩa, người lãnh đạo, ý nghĩa):

+ Nguyên nhân khởi nghĩa: Do căm thù quân xâm lược, Thi Sách bị Tô Định giết hại (trả nợ nước, thù nhà).

+ Diễn biến: Mùa xuân năm 40 tại cửa sông Hát, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, ... Nghĩa quân làm chủ Mê Linh, chiếm Cổ Loa rồi tấn công Luy Lâu, trung tâm của chính quyền đô hộ.

+ Ý nghĩa: Đây là cuộc khởi nghĩa đầu tiên thắng lợi sau hơn 200 năm nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ; thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

**2. Kỹ năng**

- Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Lược đồ khởi nghĩa hai Bà Trưng, phiếu học tập của HS.

- HS: SGK, vở ghi, bút,...

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động: (4p)</b>  + Các triều đại phong kiến phương Bắc đã làm gì khi đô hộ nước ta? + Nhân dân ta đã phản ứng như thế nào?	- TBHT điều hành các bạn trả lời và nhận xét, bổ sung + Chúng bắt dân ta lên rừng săn voi, xuống biển mò ngọc trai, .. + Không chịu sự áp bức bóc lột của chúng, nhân dân ta liên tục nổi dậy, đánh đuổi quân đô hộ...

---

---

<p>-GV nhận xét, khen/động viên, dẫn vào bài mới</p>	
<p><b>2. Bài mới: (30p)</b>  * <b>Mục tiêu:-</b> Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng  - Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.  * <b>Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp</b></p>	
<p><b>HD1: Nguyên nhân cuộc khởi nghĩa:</b>  <b>Thảo luận nhóm:</b>  - GV yêu cầu HS đọc SGK từ “Đầu thế kỉ thứ I...trả thù nhà”.  - GV giải thích  + Giao Chỉ: thời nhà Hán đô hộ nước ta, vùng đất Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ chúng đặt là quận Giao Chỉ.  + Thái thú: là 1 chức quan cai trị 1 quận thời nhà Hán đô hộ nước ta.  - GV đưa vấn đề sau để HS thảo luận:  <i>Khi tìm nguyên nhân của cuộc KN Hai Bà Trưng, có 2 ý kiến:</i>  + <i>Do nhân dân ta căm thù quân xâm lược, đặc biệt là Thái Thú Tô Định.</i>  + <i>Do Thi Sách, chồng của Bà Trưng Trắc bị Tô Định giết hại.</i>  <i>Theo em ý kiến nào đúng? Tại sao?</i>  - GV hướng dẫn HS kết luận sau khi các nhóm báo cáo kết quả làm việc: việc Thi Sách bị giết hại chỉ là cái cớ để cuộc kn nổ ra, nguyên nhân sâu xa là do lòng yêu nước, căm thù giặc của hai Bà.  <b>HD2: 2. Diễn biến:</b>  - GV treo lược đồ lên bảng và giải thích cho HS cuộc kn Hai Bà Trưng diễn ra trên phạm vi rất rộng nhưng trong lược đồ chỉ phản ánh khu vực chính nổ ra cuộc kn.   - GV nhận xét tóm tắt lại diễn biến  <b>HD3: 3. Kết quả và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa:</b>  - GV yêu cầu HS cả lớp đọc SGK, hỏi:  + <i>Khởi nghĩa hai Bà Trưng đã đạt kết quả như thế nào?</i>  + <i>Khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi</i></p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p><b>Thảo luận nhóm 2- Chia sẻ lớp</b></p> <p>- HS các nhóm thảo luận và nêu ý kiến của nhóm mình.</p> <p><b>Nhóm 4 – Lớp</b></p> <p>- HS dựa vào lược đồ và nội dung của bài để trình bày lại diễn biến chính của cuộc kn trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp</p> <p><b>Cá nhân – Lớp</b></p> <p>+ <i>Trong vòng không đầy một tháng cuộc khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi...</i>  + <i>Sau hơn 2 thế kỉ bị phong kiến nước</i></p>



### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- Trò chơi: Kết nối</p> <p>- GV chuyển ý vào bài mới.</p>	<p>- 1 HS nêu DT và chỉ định HS khác đặt câu với danh từ đó.</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới: (15p)</p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS hiểu thế nào là DT chung, DT riêng.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân-Nhóm-Cả lớp</p>	
<p><b>a. Nhận xét</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Y/c HS thảo luận và tìm từ đúng.</p> <p>- GV nhận xét, chốt</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>Gv gọi Hs đọc yêu cầu đề</p> <p>GV: + Những từ chỉ tên chung của một loại sự vật như: sông , vua, được gọi là <b>danh từ chung</b>.</p> <p>+ Những tên riêng của một sự vật nhất định như Cửu Long, Lê Lợi gọi là <b>danh từ riêng</b>.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>+ Thế nào là danh từ chung, danh từ riêng? Lấy ví dụ.</p>	<p><b>Nhóm 2-Lớp</b></p> <p>- Hs thực hiện yêu cầu.</p> <p>a) sông;</p> <p>b) Cửu Long;</p> <p>c) vua;</p> <p>d) Lê Lợi.</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề cả lớp theo dõi.</p> <p>Trả lời:</p> <p>+a) sông: tên chung để chỉ những dòng nước chảy tương đối lớn, trên đó thuyền bè đi lại được.</p> <p>+b) Cửu Long: Tên riêng của một dòng sông có chín nhánh ở đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>+c) vua: Tên chung chỉ người đứng đầu nhà nước phong kiến.</p> <p>+d) Lê Lợi: Tên riêng của vị vua mở đầu nhà hậu Lê.</p> <p>- Lắng nghe và nhắc lại.</p> <p>+ Tên chung để chỉ dòng nước chảy tương đối lớn: <i>sông</i> không viết hoa. Tên riêng chỉ một dòng sông cụ thể <i>Cửu Long</i> viết hoa.</p> <p>+Tên chung để chỉ người đứng đầu nhà nước phong kiến: <i>vua</i> không viết hoa. Tên riêng chỉ một vị vua cụ thể <i>Lê Lợi</i> viết hoa.</p> <p>+ <i>Danh từ chung là tên của một loại vật: sông, núi, vua, chúa, quan, cô giáo, học</i></p>

<p>+ Khi viết danh từ riêng, cần chú ý điều gì?  <b>*GV: Tên riêng chỉ người địa danh cụ thể luôn luôn phải viết hoa.</b>  <b>b. Ghi nhớ:</b></p>	<p>sinh, ...  +Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật: sông Đà, sông Thu Bồn, núi Thái Sơn, cô Lan, bạn Hoa, .....  + Danh từ riêng luôn luôn được viết hoa.   - Đọc phần ghi nhớ.  - Lấy VD về DT chung và DT riêng.</p>
<p><b>*Mục tiêu:</b> - Phân biệt được DT chung, DT riêng.  - HS biết cách viết hoa danh từ chung, danh từ riêng trong thực tế.  <b>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</b></p>	
<p><b>Bài tập 1:</b>  - Phát giấy, bút dạ cho từng nhóm yêu cầu HS thảo luận trong nhóm và viết vào giấy.  + <i>Danh từ chung gồm những từ nào?</i>  + <i>Danh từ riêng gồm những từ nào ?</i>  + <i>Dấu hiệu nào giúp em phân biệt danh từ chung và DT riêng</i></p>	<p>- Hs đọc yêu cầu bài tập.  - Thảo luận, hoàn thành phiếu- Báo cáo  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo   + <i>Danh từ chung gồm: núi, dòng, sông, dãy, mặt, sông, ánh, nắng, dương, dãy, nhà, trái, phải, giữa.</i>  + <i>Danh từ riêng: Chung, Lam, Thiên, Nhân, Trác, Đại Huệ, Bác Hồ.</i>  + <i>DT riêng: Được viết hoa và chỉ tên riêng của 1 sự vật</i>  + <i>DT chung: không viết hoa, chỉ tên gọi chung của 1 nhóm sự vật</i></p>
<p><b>Bài tập 2:</b>  - Gọi hs nhận xét bài của bạn trên bảng.  Hỏi:  + <i>Họ và tên các bạn ấy là danh từ chung hay danh từ riêng? Vì sao?</i>  - <b><i>GV: Tên người các em luôn phải viết hoa cả họ và tên.</i></b>  <b>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</b>  - Thế nào là DT chung, DT riêng?  <b>4. Hoạt động sáng tạo (1)</b></p>	<p>-Hs đọc, cả lớp theo dõi.  - 2, 3 HS viết trên bảng, cả lớp viết vào vở tên 3 bạn nam, 3 bạn nữ.  - Đối chéo vở kiểm tra  + <i>Họ và tên là danh từ riêng vì chỉ một người cụ thể nên phải viết hoa.</i>  - Lắng nghe.   - HS nhắc lại ghi nhớ  - Viết tên các thành viên trong gia đình em và địa chỉ nơi ở</p>

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**



**Bài 1. 5 điểm**

(mỗi ý khoanh đúng được 1 điểm)

a) Số gồm năm mươi triệu, năm mươi nghìn và năm mươi viết là:

- A. 505 050; B. 5 050 050;  
C. 5 005 050; D. 50 050 050

b) Giá trị của chữ số 8 trong số: 548 762 là:

- A. 80 000; B. 8 000;  
C. 800; D. 8

+ *Chữ số 8 thuộc hàng nào?*

c) Số lớn nhất trong các số: 684 257; 684 275; 684 752; 684 725 là:

- A. 684 257; B. 684 275;  
C. 684 752; D. 684 725.

+ *Em so sánh các số như thế nào?*

d) 4 tấn 85 kg = ... kg

Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 485; B. 4850; C. 4085; D. 4058

e) 2 phút 10 giây = ... giây

Số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

- A. 30; B. 210; C. 130; D. 70

**Bài 2. (3,5 điểm, mỗi ý đúng 0,5 đ)**

+ *Nêu lại cách tìm số TBC*

**Bài 3. (1,5 điểm)**

a. D

b. B

+ *Hàng nghìn*

c. C

- HS nêu

d. C

- HS nêu cách chuyển đổi

e. C

**Đáp án:**

a) Hiền đã đọc được 33 quyển sách.

b) Hòa đã đọc được 40 quyển sách.

c) Số quyển sách Hòa đọc nhiều hơn Thục là:

$$40 - 25 = 15 \text{ (quyển)}$$

d) Trung đọc ít hơn Thục 3 quyển sách vì:  $25 - 22 = 3$  (quyển)

e) Bạn Hòa đọc được nhiều sách nhất.

g) Bạn Trung đọc được ít sách nhất.

h) Trung bình mỗi bạn đọc được số quyển sách là:

$$(33 + 40 + 22 + 25) : 4 = 30 \text{ (quyển)}$$

- HS nêu

**Bài giải**

Ngày thứ hai bán được là:

$$120 : 2 = 60 \text{ (m)}$$

Ngày thứ ba bán được là:

$$120 \times 2 = 240 \text{ (m)}$$

TB mỗi ngày bán được là:

$$(120 + 60 + 240) : 3 = 140 \text{ (m)}$$

Đáp số: 140 m vải

- 3. HĐ ứng dụng (1p)**  
**4. HĐ sáng tạo (1p)**

- Ghi nhớ KT đã ôn tập  
- Giữ nguyên lời văn, thay số liệu trong bài toán 3 để được bài toán mới và giải.

## ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....  
.....  
.....  
.....

## ĐẠO ĐỨC BIẾT BÀY TỎ Ý KIẾN (tiết 2)

### I. MỤC TIÊU:

#### **1. Kiến thức**

- Biết rằng mọi trẻ em cần phải được bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

#### **2. Kỹ năng**

- Bước đầu biết bày tỏ ý kiến của bản thân và lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác.

(Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành)

#### **3. Thái độ**

- Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân, tôn trọng ý kiến của người khác.

#### **4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*\*GD TKNL :*

- *Liên hệ - Biết bày tỏ chia sẻ với mọi người xung quanh về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.*

- *Vận động mọi người thực hiện sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng*

*\*GD KNS:*

- *Trình bày ý kiến ở gia đình và lớp học*

- *Lắng nghe người khác trình bày*

- *Kiểm chế cảm xúc*

- *Biết tôn trọng và thể hiện sự tự tin*

*\*BVMT:*

- *HS biết bày tỏ ý kiến với cha mẹ, thầy cô giáo, chính quyền địa phương về môi trường sống của em trong gia đình; về môi trường lớp học, trường học; về môi trường ở cộng đồng địa phương...*

### II. CHUẨN BỊ:

#### **1. Đồ dùng**

- GV: + SGK Đạo đức lớp 4